

Số: 268/2024/QĐST-HNGĐ

Sơn Trà, ngày 14 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ các điều 212, 213 và 397 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 và 131 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 265/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2024 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Ngô Quang M**, sinh năm 1963

Căn cước công dân số 049063007466, ngày cấp 28/9/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Bà **Nguyễn Nữ Ngọc L**, sinh năm 1968

Căn cước công dân số 051168014758, ngày cấp 28/6/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Cùng địa chỉ thường trú: **Số D L, tổ C, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông **Ngô Quang M** và bà **Nguyễn Nữ Ngọc L** kết hôn với nhau vào năm 1990, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, quận H, thành phố Đà Nẵng (Số C ngày 21/6/1990). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng cùng sinh sống tại **số D L, tổ C, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng**. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, hay cãi vã, tình cảm vợ chồng dần phai nhạt và cả hai đã cố gắng níu kéo vì các con

nhưng kết quả không thành. Nay ông M và bà L xác định không còn tình cảm nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn.

Xét, mâu thuẫn giữa ông M và bà L đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng sống không hạnh phúc nên cả hai tự nguyện thuận tình ly hôn. Do vậy, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Ngô Quang M và bà Nguyễn Nữ Ngọc L là phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Ông M và bà L xác định 02 con chung tên Ngô Nguyễn Hạ Q, sinh ngày 17/5/1991 và Ngô Nguyễn Ngọc Q1, sinh ngày 21/9/2000. Thuận tình ly hôn ông bà xác định các con đã đủ 18 tuổi nên không đề cập giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Ông M và bà L xác định tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông M và bà L xác định tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

[5] Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Ngô Quang M và bà Nguyễn Nữ Ngọc L mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 06 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Ngô Quang M và bà Nguyễn Nữ Ngọc L. (Giấy chứng nhận kết hôn số 36, do Ủy ban nhân dân phường N, quận H, thành phố Đà Nẵng cấp cho ông Q2 và bà L ngày 21 tháng 6 năm 1990 không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung: Đối với con Ngô Nguyễn Hạ Q, sinh ngày 17/5/1991 và Ngô Nguyễn Ngọc Q1, sinh ngày 21/9/2000 đã đủ 18 tuổi nên không đề cập đến.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm ông Ngô Quang M và bà Nguyễn Nữ Ngọc L mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) ông Ngô Quang M và bà Nguyễn Nữ Ngọc L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo biên lai thu số 0003019 ngày 31/10/2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường Nam Dương,
quận Hải Châu, tp Đà Nẵng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Vũ